

	- Đào tạo định hướng	LĐ		
	+ Số LĐ được hỗ trợ	Tr. đồng		
	+ Tổng kinh phí hỗ trợ			
	- Hỗ trợ thủ tục, trang bị cá nhân			
	+ Số LĐ được hỗ trợ	LĐ		
	+ Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr. đồng		
	- Cho vay vốn XKLD			
	+ Số LĐ được vay vốn	LĐ		
	+ Tổng số tiền cho vay	Tr. đồng		
	* Hiện trạng sau kết quả thực hiện			
	- Hiện còn bao nhiêu lao động đang lao động tại nước ngoài	LĐ		
	- Bao nhiêu lao động đã về nước	LĐ		
	+ Lao động về nước trước thời hạn	LĐ		
	+ Lao động về nước đúng thời hạn	LĐ		
	- Thu nhập bình quân của các lao động tại nước ngoài	Tr. đồng		
II	Chính sách GD-ĐT, dạy nghề, nâng cao dân trí			
I.	Chính sách giáo dục, đào tạo, nâng cao mặt bằng dân trí			
	a. Bổ trí tăng thêm giáo viên			
	- Số GV bổ trí tăng thêm	Người		
	- Tổng kinh phí tăng thêm	Tr. đồng		
	b. Tăng mức phổ cập cho giáo viên mầm non, mẫu giáo thôn, bản			
	- Số GV được hỗ trợ	Người		
	- Tổng kinh phí tăng thêm	Tr. đồng		
	c. Cấp học bổng cho HS nghèo DTTS học ở ngoài trường DTNT			
	- Số HS được hỗ trợ	HS		
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr. đồng		

2.	Chính sách y tế, KHHGĐ				
	a. Nâng phụ cấp cho nhân viên y tế thôn, bản				
	- Số người được hỗ trợ	Người			
	- Tổng kinh phí tăng thêm	Tr. đồng			
	b. Tổng kinh phí tăng thêm do điều chỉnh định mức tiền thuốc và tiêu hao vật tư y tế thông dụng cho các trạm y tế xã	Tr. đồng			
	c. Hỗ trợ chi phí ăn ở, đi lại của bệnh nhân nội trú				
	- Số bệnh nhân được hỗ trợ	Người			
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr. đồng			
3.	Hỗ trợ dạy nghề gắn với tạo việc làm				
	a. Hỗ trợ đào tạo nghề để tạo việc làm tại chỗ				
	+ Số LĐ nghèo được hỗ trợ	Người			
	+ Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr. đồng			
	b. Hỗ trợ để tạo VL ngoài địa bàn				
	- Số LĐ nghèo được hỗ trợ	Người			
	- Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr. đồng			
	c. Hỗ trợ thông qua DN để đào tạo nghề, nhận LĐ nghèo vào làm việc				
	+ Số LĐ nghèo được hỗ trợ	Người			
	+ Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr. đồng			
4.	Hỗ trợ đào tạo cán bộ tại chỗ				
	a. Đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên môn, cán bộ y tế cơ sở cho con em ở các huyện nghèo tại các trường đào tạo của Bộ Quốc phòng				
	- Số người được đào tạo	Người			
	- Tổng kinh phí đào tạo	Tr. đồng			
	b. Đào tạo thanh niên hoàn thành nghĩa vụ Quân sự bổ sung cán bộ cho địa phương				

	- Số người được đào tạo - Tổng kinh phí đào tạo	Người		
5.	<i>Chính sách đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ cơ sở</i>	Tr. đồng		
	a. Tập huấn			
	- Số CB được tập huấn - Tổng kinh phí	Người		
	b. Đào tạo ngắn hạn	Tr. đồng		
	- Số CB được tập huấn - Tổng kinh phí	Người		
	c. Đào tạo dài hạn	Tr. đồng		
	- Số CB được tập huấn - Tổng kinh phí	Người		
III	Chính sách cán bộ đối với các huyện nghèo	Tr. đồng		
1.	<i>Luân chuyển và tăng cường cán bộ về xã</i>			
	+ Số CB tăng cường, luân chuyển + Tổng kinh phí hỗ trợ	Người		
2.	<i>Thu hút trí thức trẻ, cán bộ chuyên môn kỹ thuật</i>	Tr. đồng		
	+ Số người + Tổng kinh phí thực hiện	Người		
IV	Chính sách, cơ chế đầu tư cơ sở hạ tầng ở cả thôn, bản, xã và huyện	Tr. đồng		
I.	Đối với cấp huyện:			
	a. Trường trung học phổ thông			
	- Được đầu tư - Vốn đầu tư	C.Trình		
	b. Trường Dân tộc nội trú Huyện	Tr. đồng		
	- Được đầu tư - Vốn đầu tư	C.Trình		
		Tr. đồng		

	c. Cơ sở dạy nghề tổng hợp huyện	C.Trình		
	- Được đầu tư	Tr. đồng		
	- Vốn đầu tư			
	d. Bệnh viện huyện, bệnh viện khu vực, trung tâm y tế dự phòng huyện đạt tiêu chuẩn	C.Trình		
	- Được đầu tư	Tr. đồng		
	- Vốn đầu tư			
	e. Trung tâm dịch vụ tổng hợp về nông, lâm, ngư nghiệp	C.Trình		
	- Được đầu tư	Tr. đồng		
	- Vốn đầu tư			
	g. Các công trình thủy lợi quy mô cấp huyện, liên xã	C.Trình		
	- Được đầu tư	Tr. đồng		
	- Vốn đầu tư			
	h. Đường kết nối giao thông từ tỉnh đến huyện, từ trung tâm huyện tới xã, liên xã	C.Trình		
	- Được đầu tư	Tr. đồng		
	- Vốn đầu tư			
	i. Các trung tâm cụm xã	C.Trình		
	- Được đầu tư	Tr. đồng		
	- Vốn đầu tư			
2.	Đối với cấp xã và dưới xã:			
	a. Trường học	C.Trình		
	- Được đầu tư	Tr. đồng		
	- Vốn đầu tư			
	b. Trạm y tế xã	C.Trình		
	- Được đầu tư	Tr. đồng		
	- Vốn đầu tư			
	c. Đường liên thôn bản	C.Trình		
	- Được đầu tư	Tr. đồng		
		C.Trình		

	- Vốn đầu tư		
d.	<i>Thủy lợi</i>	Tr. đồng	
	- Được đầu tư		
	- Vốn đầu tư	C.Trình	
d.	<i>Điện</i>	Tr. đồng	
	- Được đầu tư		
	- Vốn đầu tư	C.Trình	
e.	<i>Công trình nước sinh hoạt</i>	Tr. đồng	
	- Được đầu tư		
	- Vốn đầu tư	C.Trình	
f.	<i>Chợ trung tâm xã</i>	Tr. đồng	
	- Được đầu tư		
	- Vốn đầu tư	C.Trình	
g.	<i>Trạm chuyển tiếp PT xã</i>	Tr. đồng	
	- Được đầu tư		
	- Vốn đầu tư	C.Trình	
h.	<i>Nhà văn hóa xã</i>	Tr. đồng	
	- Được đầu tư		
	- Vốn đầu tư	C.Trình	
i.	<i>Xử lý chất thải, tạo mặt bằng các cụm công nghiệp, làng nghề</i>	Tr. đồng	
	- Được đầu tư		
	- Vốn đầu tư	C.Trình	
		Tr. đồng	

Mẫu số 13
**Đề cương Báo cáo kết quả triển khai Đề án “Phòng ngừa ứng phó với bạo lực
trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030) trên địa bàn
tỉnh Điện Biên**

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ.....

Số: /BC-
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày tháng năm

BÁO CÁO
**Kết quả Triển khai Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực
trên cơ sở giới giai đoạn 2016 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030”
trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tình hình triển khai thực hiện

a. Công tác chỉ đạo

Đánh giá công tác tham mưu các Văn bản, Kế hoạch liên quan đến Đề án số 1461/QĐ - TTg ngày 22/7/2016 của Thủ tướng Chính Phủ phê duyệt Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016-2020 và tầm nhìn đến năm 2030”.

b. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức:

- Các hoạt động tuyên truyền, truyền thông về triển khai Đề án.
- Các hình thức truyền thông.

c. Kiểm tra, đánh giá, tổng kết báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch

- Các hoạt động kiểm tra, đánh giá.

- Thời điểm báo cáo.

2. Kết quả thực hiện

a. Kết quả thực hiện Đề án

- Nêu những kết quả mà đề án đạt được

b. Kết quả thực hiện các hoạt động

+ Hoạt động truyền thông, giáo dục, vận động xã hội

- Đánh giá những kết quả đạt được.

+ Hoạt động nâng cao năng lực và triển khai các dịch vụ, mô hình hỗ trợ, can thiệp

- Đánh giá việc triển khai các hoạt động nâng cao năng lực.

- Kết quả của các mô hình, dịch vụ đã triển khai...

c. Kiểm tra, đánh giá, tổng kết báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch

- Các hoạt động kiểm tra, đánh giá.

- Thời điểm báo cáo

d. Kinh phí thực hiện

III. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
-;
- Lưu: VT,

GIÁM ĐỐC

Mẫu số 14
**Đề cương Báo cáo thực hiện Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của
trẻ em giai đoạn 2016 – 2020**
UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-

Diện Biên, ngày tháng năm

BÁO CÁO
**Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề
về trẻ em tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016 - 2020**

I. ĐIỂM TÌNH HÌNH

1.Thuận lợi

2. Khó khăn

**II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN
CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Tình hình ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương
trình**

- Các Văn bản chỉ đạo, Kế hoạch thực hiện theo Quyết định số 1235/QĐ - TTg ngày 03/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em giai đoạn 2016-2020;
- Văn bản, Kế hoạch của các sở, ban ngành liên quan đến Kế hoạch
- Các huyện, thị xã, TP chỉ đạo hướng dẫn về thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

2. Nguồn lực thực hiện

- Ngân sách nhà nước:
- Ngân sách vận động:

3. Mức độ đáp ứng của ngân sách so với mục tiêu Chương trình.

Ngân sách chỉ cho triển khai thực hiện Chương trình đáp ứng được bao nhiêu % so với mục tiêu đề ra.

4. Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát và báo cáo

- Việc tổ chức kiểm tra, giám sát liên quan đến Kế hoạch.
- Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, đảm bảo đúng nội dung, yêu cầu đề ra?

**III. ĐÁNH GIÁ VIỆC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, MÔ HÌNH THUỘC
CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Dự án 1: Truyền thông, nâng cao nhận thức và kỹ năng thực hiện quyền
tham gia của trẻ em.**

a. Nội dung thực hiện

- Việc nghiên cứu, xây dựng các tài liệu định hướng công tác truyền thông, các sản phẩm truyền thông về quyền tham gia của trẻ em trên các phương tiện truyền

thông đại chúng, thông tin ở cơ sở và các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về quyền tham gia của trẻ em.

- Theo dõi, đánh giá kết quả các hoạt động truyền thông.
b. Kết quả hoạt động.

- Nêu những kết quả đạt được của dự án.
c. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu

- Đánh giá kết quả so với mục tiêu của dự án.

2. Dự án 2: Nâng cao năng lực thực hiện quyền tham gia của trẻ em
a. Nội dung thực hiện.

- Hoạt động 1: Xây dựng văn bản, chính sách và tài liệu hướng dẫn thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

- Hoạt động 2: Theo dõi, đánh giá thực hiện quyền tham gia của trẻ em

- Hoạt động 3: Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện quyền tham gia của trẻ em.
b. Kết quả hoạt động

- Nêu những kết quả đạt được của dự án.

c. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu

- Đánh giá kết quả so với mục tiêu của dự án.

3. Dự án 3: Xây dựng và thực hiện các mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em.

a. Nội dung thực hiện

- Mô hình 1: Diễn đàn trẻ em

- Mô hình 2: Hội đồng trẻ em

b. Kết quả hoạt động

- Nêu những kết quả đạt được của dự án.

c. Đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu

- Đánh giá kết quả so với mục tiêu của dự án.

IV. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC SO VỚI MỤC TIÊU ĐẦU KÝ

1. Mục tiêu:

2. Mục tiêu:

3. Mục tiêu:

V. ĐÁNH GIÁ NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG VIỆC THỰC HIỆN

CÁC DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH

1. Những khó khăn, vướng mắc

2. Nguyên nhân

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
-;
- Lưu: VT,

GIÁM ĐỐC

Mẫu số 15
Đề cương Báo cáo về kết quả phòng chống mại dâm (6 tháng, 1 năm)

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỞ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-
.....

Điện Biên, ngày tháng năm

BÁO CÁO
Kết quả phòng, chống mại dâm

I. TÌNH HÌNH TỆ NẠN MẠI DÂM TRÊN ĐỊA BÀN

- Tình hình vi phạm hành chính, tội phạm liên quan đến mại dâm (tụ điểm, địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự liên quan đến hoạt động mại dâm; cơ sở kinh doanh dịch vụ vi phạm các quy định về phòng, chống mại dâm; các phương thức thủ đoạn tổ chức hoạt động mại dâm trên địa bàn).
- Số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm ?
- Số lượng người bán dâm hoạt động trên địa bàn (số người bán dâm ước tính, số đã được các cơ quan chức năng thống kê).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÒNG, CHỐNG MẠI DÂM

1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành, bố trí nguồn lực thực hiện nhiệm vụ phòng, chống mại dâm trên địa bàn.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng, chống tệ nạn mại dâm.

Kết quả thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền, vận động; phổ biến chính sách pháp luật về phòng chống mại dâm (nêu rõ biện pháp, hình thức tuyên truyền, số đợt, số người tham gia...); đánh giá hiệu quả các loại hình thông tin, tuyên truyền có hiệu quả do các cơ quan, đoàn thể tổ chức thực hiện.

3. Công tác kiểm tra, phối hợp thanh tra, xử lý các vi phạm pháp luật về phòng, chống mại dâm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn.

4. Công tác đấu tranh, truy quét, triệt phá, truy tố, xét xử các đường dây, ổ nhóm tội phạm liên quan đến mại dâm.

5. Kết quả xây dựng thí điểm các mô hình hỗ trợ giảm hại, hỗ trợ sinh kế và hòa nhập cho người bán dâm tại cộng đồng.

6. Xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm.

- Tình hình kết quả triển khai thực hiện xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm.

- Công tác hướng dẫn, kiểm tra và sử dụng kinh phí xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn mại dâm.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá những kết quả đã đạt được.
2. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.
3. Nguyên nhân (khách quan, chủ quan), giải pháp khắc phục.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM, NĂM

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất với UBND tỉnh.
2. Kiến nghị, đề xuất với Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội.
3. Kiến nghị khác (nếu có)./.

Noi nhận:

- UBND tỉnh(B/c);
-;
- Lưu: VT,

GIÁM ĐỐC

Mẫu số 16
Đề cương Báo cáo về công tác tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, báo cáo năm)

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-
.....

Diện Biên, ngày tháng năm

BÁO CÁO
Công tác tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán

I. TÌNH HÌNH CHUNG

- Khái quát thực trạng tình hình tội phạm mua bán người trên địa bàn (số lượng vụ việc, đối tượng phạm tội, nạn nhân bị mua bán), nguyên nhân và các phương thức, thủ đoạn phạm tội mới.
- Những vấn đề liên quan nổi lên trên địa bàn ảnh hưởng đến sự phát sinh của tội phạm mua bán người (đặc biệt là tình hình xuất cảnh trái phép, những trường hợp xuất cảnh có dấu hiệu bị mua bán).
- Số trường hợp vắng mặt lâu ngày, số người nghi bị mua bán tại địa phương (lập danh sách gửi kèm báo cáo nếu có).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo và triển khai thực hiện

Công tác xây dựng văn bản tham mưu, chỉ đạo và các văn bản triển khai về tiếp nhận, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán tại địa phương.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống mua bán người; chính sách, chế độ hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.

- Kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tội phạm mua bán người; chính sách, chế độ tiếp nhận nạn nhân bị mua bán (Có số liệu cụ thể: đã tổ chức tuyên truyền cho bao nhiêu đơn vị, trường học, địa bàn, thu hút bao nhiêu lượt người tham gia; hình thức, nội dung tuyên truyền?).

- Số lượng cộng tác viên, tuyên truyền viên, báo cáo viên về phòng, chống mua bán người hiện có? Bao nhiêu chuyên trách, bao nhiêu kiêm nhiệm, số cộng tác viên, tuyên truyền viên là người dân tộc; số địa bàn đã bố trí, xây dựng được cộng tác viên, tuyên truyền viên, báo cáo viên.

3. Kết quả thực hiện việc tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về

- Số trường hợp tiếp nhận do nước ngoài trao trả?

- Số trường hợp được cấp giấy chứng nhận là nạn nhân bị mua bán?

- Số nạn nhân nằm trong các vụ án đã phát hiện, điều tra?
- Số nạn nhân tự trở về, không nằm trong các vụ án?
- Số nạn nhân bị mua bán đã được hỗ trợ? hình thức hỗ trợ?

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá những kết quả đã đạt được.
2. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.
3. Nguyên nhân (khách quan, chủ quan), giải pháp khắc phục

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 9 THÁNG, 6 THÁNG CUỐI NĂM, CÁC THÁNG CÒN LẠI

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị, đề xuất với UBND tỉnh.
2. Kiến nghị, đề xuất với Ban chỉ đạo Phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tỉnh Điện Biên.
3. Kiến nghị, đề xuất với Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh(B/c);
-;
- Lưu: VT,

GIÁM ĐỐC

Mẫu số 17
Đề cương Báo cáo tình hình lao động sang Trung quốc làm thuê (6 tháng, năm)

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
SỐ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

Điện Biên, ngày tháng năm

BÁO CÁO
Tình hình lao động sang Trung quốc làm thuê

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

2. Khó khăn

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo và triển khai thực hiện

Công tác xây dựng văn bản tham mưu, chỉ đạo và các văn bản triển khai.

2. Về tình hình người lao động địa phương sang Trung Quốc

- Tổng số lao động địa phương sang Trung Quốc (bao gồm cả xuất cảnh hợp pháp và xuất cảnh trái phép; thống kê theo từng địa bàn, gồm: huyện, thị xã, thành phố);...

Trong đó: + Vì mục đích lao động:...

+ Mục đích khác:...

- Thực trạng về việc làm, thời gian làm việc và thu nhập của người lao động qua biên giới làm thuê.

- Nguyên nhân (chủ quan, khách quan) người lao động địa phương sang làm việc trái phép tại Trung Quốc.

- Các vấn đề phát sinh đối với người lao động sang làm việc tại Trung Quốc (phát sinh tích cực, phát sinh tiêu cực).

3. Thực trạng quản lý người lao động Việt Nam sang Trung Quốc

- Tình hình cấp giấy phép cho người lao động sang Trung Quốc (trong đó bao nhiêu Hộ chiếu, Giấy thông hành, Giấy phép tạm thời... đã cấp cho người lao động).

- Các thỏa thuận, tiếp xúc với các địa phương của Trung Quốc về việc quản lý và bảo vệ quyền lợi của người lao động làm việc trái phép tại Trung Quốc.

- Công tác tham mưu cho UBND tỉnh ban hành những chính sách hiện hành về quản lý biên giới hiện nay.

- Công tác triển khai các thỏa thuận giữa Việt Nam và Trung Quốc về quản lý biên giới, thỏa thuận hợp tác phát triển kinh tế xã hội giữa các địa phương giáp biên.

- Các biện pháp quản lý và bảo vệ quyền lợi của người lao động Việt Nam sang làm việc trái phép tại Trung Quốc.

4. Thực trạng người lao động Trung Quốc sang Việt Nam làm việc trái phép tại địa phương (nếu có).

5. Việc thực hiện công tác tiếp nhận và các chính sách hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trả về tái hòa nhập cộng đồng.

6. Những thuận lợi, khó khăn trong việc quản lý lao động phổ thông vùng biên giới với Trung Quốc.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá những kết quả đã đạt được.

2. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc.

3. Nguyên nhân (khách quan, chủ quan), giải pháp khắc phục.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM, NĂM

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Những kiến nghị, đề xuất và các giải pháp quản lý lao động dịch chuyển làm việc ở biên giới với Trung Quốc.

- Kiến nghị khác (nếu có)./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh(B/c);

-

- Lưu: VT,

GIÁM ĐỐC

Mẫu số 18

Đề cương Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí số 8 Thông tin và Truyền thông thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (quý, 6 tháng, năm)

Tên đơn vị báo cáo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-
.....

Điện Biên, ngày tháng năm

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TIÊU CHÍ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN
THÔNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN <TÊN HUYỆN>**
Kỳ báo cáo: Quý..../6 tháng..../năm.....

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

- Các văn bản ban hành hướng dẫn của huyện để tổ chức, triển khai thực hiện tiêu chí thông tin và truyền thông.
- Kết quả thực hiện nguồn vốn nông thôn mới đối với nội dung tiêu chí thông tin và truyền thông (nếu có).

2. Kết quả đạt được tiêu chí của các xã trên địa bàn huyện
(Gửi kèm biểu mẫu theo phụ lục 1, phụ lục 02, phụ lục 03)

3. Đánh giá chung

- a. Một đạt được
- b. Khó khăn, vướng mắc
- c. Đề xuất, kiến nghị

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUÝ TIẾP THEO/ 6 THÁNG TIẾP
THEO/NĂM SAU**

Xây dựng cụ thể kế hoạch thực hiện để đạt được tiêu chí thông tin và truyền thông trong thời gian tiếp theo.

(Gửi kèm biểu mẫu theo phụ lục 04)

Nơi nhận:

-;
-
- Lưu: VT,

Lãnh đạo cơ quan, đơn vị

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN TIÊU CHÍ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI
Phụ lục 01
Kỳ báo cáo: Quý.../6 tháng.../năm...

Số thứ tự	Tên đơn vị hành chính (huyện, thị, tp, xã)	Xã đạt nội dung - Xã có điểm phục vụ bưu chính		Xã đạt nội dung - Xã có dịch vụ viễn thông, Internet		Xã đạt nội dung - Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		Xã đạt nội dung - Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành		Ghi chú
		Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	
I	TP. Điện Biên Phủ									
1	Xã Thanh Minh									
2	Xã Tà Lèng									
II	Huyện Điện Biên									
1	Xã ...									
2	...									
X	Huyện Nậm Pồ									
1	Xã ...									
2	...									

Người lập biểu

...., ngày...tháng...năm....

Đại diện đơn vị

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG XÃ CÓ ĐÀI TRUYỀN THANH VÀ HỆ THỐNG LOA ĐÈN CÁC THÔN, BẢN
Phụ lục 02
Kỳ báo cáo: Quý.../6 tháng.../năm...

Số thứ tự	Tên đơn vị hành chính (huyện, thị, tp, xã)	Xã có đài truyền thanh (*)	Thôn (bản) có hệ thống loa hoạt động (**)	
			Có	Không
I	TP. Điện Biên Phủ			
1	Xã Thanh Minh			
	Thôn (Bản) ...			
	...			
2	Xã Tà Lèng			
	Thôn (Bản) ...			
			
II	Huyện Điện Biên			
1	Xã ...			
	Thôn (Bản) ...			
2	...			
X	Huyện Nậm Pồ			
1	Xã ...			
	Thôn (Bản) ...			
	Thôn (Bản) ...			
2	...			
	..			
	..			

Ghi chú:

(*) Xã có Đài truyền thanh đánh dấu X

(**) Đánh dấu X vào thôn, bản có hoặc không có hệ thống loa hoạt động

Người lập biểu

..., ngày...tháng...năm....

Đại diện đơn vị

Phụ lục 03
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TIÊU CHÍ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI 6 THÁNG/NĂM
Kỳ báo cáo: Quý.../6 tháng.../năm...

Stt	Tên đơn vị hành chính (huyện, thị, tp, xã)	Xã đạt nội dung - Xã có điểm phục vụ bưu chính		Xã đạt nội dung - Xã có dịch vụ viễn thông, Internet		Xã đạt nội dung - Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		Xã đạt nội dung - Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành		Ghi chú
		Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	Đạt	Chưa đạt	
I	TP. Điện Biên Phủ									
1	Xã Thanh Minh									
2	Xã Tà Lèng									
II	Huyện Điện Biên									
1	Xã ...									
2	...									
X	Huyện Nậm Pồ									
1	Xã ...									
2	...									

Thuyết minh: Trong 6 tháng cuối năm 2019 dự kiến triển khai thực hiện các nội dung gì....? Đầu tư các nội dung gì...? Nguồn kinh phí? Tổng kinh phí đầu tư?

Người lập biểu

...., ngày...tháng...năm....

Đại diện đơn vị

Phụ lục 04
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG XÃ CÓ DỊCH VỤ VIỄN THÔNG, INTERNET
Kỳ báo cáo: Quý.../6 tháng.../năm...

Stt	Tên đơn vị hành chính (huyện, thị, tp, xã)	Thôn (bản) có dịch vụ viễn thông, Internet	Xã có điểm phục vụ dịch vụ viễn thông công cộng đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ điện thoại và dịch vụ truy nhập Internet		Ghi chú
			Có	Không	
I	TP. Điện Biên Phủ				
1	Xã Thanh Minh				
	Thôn (Bản) ...				
	...				
2	Xã Tà Lèng				
	Thôn (Bản) ...				
				
II	Huyện Điện Biên				
1	Xã ...				
	Thôn (Bản) ...				
	...				
2	...				
	..				
	..				
X	Huyện Nậm Pồ				
1	Xã ...				
	Thôn (Bản) ...				
	...				
2	...				

	..						
	..						

Thuyết minh:

Báo cáo phân tích rõ lý do chưa có dịch vụ đổi với từng nội dung tiêu chí:
.....

Người lập biểu

....,ngày...tháng...năm....

Đại diện đơn vị

Mẫu số 19
**Đề cương Báo cáo định kỳ tình hình quản lý sử dụng tài nguyên nước trên
địa bàn tỉnh Điện Biên**

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Số/.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày..... tháng... năm 20....

Kính gửi :

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ
HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC, SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN NƯỚC

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tổ chức, cá nhân.....;
2. Số giấy phép kinh doanh:ngày.... tháng.... năm.... đơn vị cấp....;
3. Địa chỉ :; Điện thoại:Fax:

II. NỘI DUNG GIẤY PHÉP ĐÃ ĐƯỢC CẤP

1. Giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

- 1.1. Số Giấy phép: Ngày cấp..... Cơ quan cấp phép.....;
- 1.2 Mục đích khai thác, sử dụng tài nguyên nước.....;
- 1.3. Vị trí nguồn nước khai thác, sử dụng tài nguyên nước:....xã....., huyện.....,tỉnh.....;

- 1.4. Chế độ khai thác
- 1.5. Lưu lượng khai thác sử dụng:
- 1.6. Phương thức khai thác, sử dụng:
- 1.7 Thời hạn giấy phép: tháng (năm);

dụng nước mặt:

- 2.1. Trình bày cụ thể về tình trạng hoạt động của công trình, những thay đổi trong quá trình vận hành.....;
- 2.2. Trình bày lưu lượng nước khai thác, sử dụng theo tháng của năm báo cáo và tổng lượng nước khai thác của công trình.....;
- 2.3. Trình bày tình hình diễn biến mực nước, chất lượng nước trong quá trình khai thác, sử dụng;.....;
- 2.4. Việc thực hiện các yêu cầu cụ thể trong nội dung cam kết trong hồ sơ đề nghị cấp phép.....;

III. Đề xuất, kiến nghị

Tổ chức, cá nhân được cấp phép
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 20
Đề cương Báo cáo thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND giao
BÁO CÁO NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC
(Tháng/ quý/ 6 tháng/ năm...)

STT	Số, ký hiệu	Ngày ban hành văn bản	Ngày nhận văn bản	Trích yếu văn bản	Nội dung theo dõi	Hạn sử lý	Tình hình, kết quả thực hiện	Ngày hoàn thành	Ghi chú